

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 26/2024/ HS – ST

Ngày: 05– 4 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Quốc Hưng

Ông Nguyễn Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Bằng Thị Kim Dung- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Anh T1**, sinh ngày 13/9/1987, tại: thành phố B1, tỉnh B1; Nơi thường trú: Tổ 5, phường T1, thành phố T, tỉnh T; Nơi tạm trú: Tổ 6, phường T, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Diệu A và bà Nguyễn Thị H; Vợ: Tạ Thị Y (Đã ly hôn), con: Có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

- Bị hại:

+ Chị Trần Thị Th, sinh năm 1986. Trú tại: Xóm L1, xã B1, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+Anh Đồng Văn B1, sinh năm 1986. Trú tại: Xóm L1, xã B1, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Hoàng Mạnh C1, sinh năm 1980; Trú tại: TDP T, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh T1 là cán bộ của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sông Công, trong quá trình làm việc, khoảng giữa năm 2021, Nguyễn Anh T1 quen biết với vợ chồng anh Đồng Văn B1 (sinh năm 1986) và chị Trần Thị Th (sinh năm 1986, cùng trú tại xóm L1, xã B1, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên). Trong thời gian này, vợ chồng anh B1 và chị Th nhờ T1 làm thủ tục sang tên 2.100m² đất và chuyển đổi mục đích sử dụng 200m² đất rừng sản xuất sang đất thổ cư trong thửa đất số 38, tờ bản đồ K.2, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 7542, cấp ngày 21/11/2000 mang tên ông Lê Văn T (sinh năm 1936, trú tại xóm L1, xã B1, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên). T1 đồng ý và hướng dẫn anh B1, chị Th làm các giấy tờ như biểu mẫu mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất, đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để làm thủ tục sang tên, chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Đến ngày 01/6/2022, T1 nghỉ làm việc tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sông Công và mang các giấy tờ nêu trên của anh B1, chị Th về cất tại phòng trọ của mình tại thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Sau đó, do cần tiền trả nợ cho anh Hoàng Mạnh C1 (sinh năm 1979, trú tại phường Bách Quang, thành phố Sông Công) nên T1 nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh B1, chị Th.

Đến tối ngày 18/7/2022, T1 gọi điện và nói có thể giúp anh B1 làm thủ tục sang tên, chuyển đổi mục đích sử dụng đất và hẹn khoảng 02 tháng sẽ làm xong thủ tục cho vợ chồng anh B1 nhưng anh B1 phải chuyển trước cho T1 số tiền 50.000.000 đồng. Do tin tưởng T1, anh B1 bảo chị Th chuyển khoản số tiền 50.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Agribank, số 8509205034493 của chị Th đến tài khoản ngân hàng Vietinbank, số 104004834873 của T1. Ngay khi nhận được tiền, T1 sử dụng số tiền trên để trả nợ cho anh Hoàng Mạnh C1. Sau đó, T1 không làm thủ tục sang tên, chuyển mục đích sử dụng đất cho vợ chồng anh B1, mà thường xuyên lảng tránh và lấy lý do để trì hoãn việc làm thủ tục sang tên, chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Đến ngày 04/9/2023, chị Th làm đơn đến Công an thành phố Sông Công.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sông Công đã tiến hành trưng cầu giám định tài liệu đối với 01 giấy vay tiền, đề ngày 16/01/2022, có chữ ký ghi Nguyễn Anh T1 và 01 bản tự khai/tường trình của Nguyễn Anh T1 viết ngày

05/9/2023. Tại Kết luận giám định số 1321/KL-KTHS ngày 11/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chữ viết, chữ ký trên mẫu cần giám định so với chữ viết, chữ ký mang tên Nguyễn Anh T1 trên mẫu so sánh do cùng một người viết ra, ký ra.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong chứa 01 đĩa DVD-R 4.7GB16X; 01 bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màu vàng, bị nứt vỡ mặt sau, có số imei1 358234489184591, số imei2: 358234489184609, bên trong gắn 01 thẻ sim nhãn hiệu Vinaphone mặt sau có số 89840200011436377368 và 01 sim nhãn hiệu Mobifone mặt sau có số 8401220750926329; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 2F, màu xanh ra trời, nứt vỡ mặt sau, có số imei1: 869778040407216, số imei2: 869778040407208, được chuyển bảo quản theo đúng quy trình quản lý vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 14/9/2023, T1 đã bồi thường cho gia đình anh B1, chị Th số tiền 50.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu T1 phải bồi thường thêm khoản tiền nào. Ngoài ra, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh T1 đã khai nhận toàn bộ về diễn biến nội dung sự việc như đã nêu ở phần trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 18/ CT - VKS ngày 05/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh T1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T1 về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; áp dụng khoản 2 điều 174, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T1 từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng: Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màu vàng, bị nứt vỡ mặt sau, có số imei1 358234489184591, số imei2: 358234489184609, bên trong gắn 01 thẻ sim nhãn hiệu Vinaphone mặt sau có số

89840200011436377368 và 01 sim nhãn hiệu Mobifone mặt sau có số 8401220750926329 cho bị cáo.

Trả lại chị Trần Thị Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 2F, màu xanh ra trời, nứt vỡ mặt sau, có số imei1: 869778040407216, số imei2: 869778040407208.

Đôi với 01 bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong chứa 01 đĩa DVD-R 4.7GB16X chuyển lưu hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng, đến nay bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình, bị cáo vô cùng ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, kết luận giám định,... và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Ngày 18/7/2022, Nguyễn Anh T1 có hành vi gian dối, đưa ra thông tin không đúng sự thật để chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) của anh Đồng Văn B1 và chị Trần Thị Th.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Anh T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nội dung điều luật quy định:

“Nội dung Điều luật quy định:

“Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

...”

[3] Đánh giá về tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Anh T1:

3.1. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo T1 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, trị an tại địa phương.

3.2. Về nhân thân: Bị cáo T1 sinh ra, lớn lên tại địa phương, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12 sau theo học khoa Tài Nguyên và Môi trường của trường Đại học Nông Lâm từ 2006 đến năm 2011. Từ tháng 8/2011 đến tháng 02/2016 làm cán bộ địa chính tại phường Bách Quang thành phố Sông Công. Từ tháng 02/2016 đến tháng 5/2022 làm cán bộ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sông Công. 01/6/2022 thì nghỉ việc và làm tự do từ đó đến nay. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự.

3.3. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Trong vụ án này, bị cáo T1 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả” và “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51, ngoài ra bị cáo được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, nhưng bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa bị cáo cảm thấy rất ăn năn hối cải và vô cùng ân hận về hành vi của mình, bị cáo có nơi cư trú ổn định nên Hội đồng xét xử xem xét xét xử bị cáo bằng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục đối với bị cáo. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, để xét xử mức án cho phù hợp. Xét mức

hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hiện bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường đủ số tiền 50.000.000 đồng, nay không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng và đồ vật liên quan trong vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màu vàng, bị nứt vỡ mặt sau, có số imei1 358234489184591, số imei2: 358234489184609, bên trong gắn 01 thẻ sim nhãn hiệu Vinaphone mặt sau có số 89840200011436377368 và 01 sim nhãn hiệu Mobifone mặt sau có số 8401220750926329 chiếc điện thoại này không phải là công cụ bị cáo T1 thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên bị cáo còn phải chịu nghĩa vụ nộp án phí nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

-01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 2F, màu xanh ra trời, nứt vỡ mặt sau, có số imei1: 869778040407216, số imei2: 869778040407208 chị Th đã giao nộp là tài sản hợp pháp, không phải công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chị Th quản lý sử dụng.

[8] Về án phí: Bị cáo T1 bị kết án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** Các Điều 106, 136, 299, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh T1 phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T1 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Anh T1 cho Ủy ban nhân dân phường T1, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo T1 có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màu vàng, bị nứt vỡ mặt sau, đã qua sử dụng có số imei1 358234489184591, số imei2: 358234489184609, bên trong gắn 01 thẻ sim nhãn hiệu Vinaphone mặt sau có số 89840200011436377368 và 01 sim nhãn hiệu Mobifone mặt sau có số 8401220750926329 được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu T1.

-Trả lại cho chị Trần Thị Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 2F, màu xanh ra trời, nứt vỡ mặt sau, có số imei1: 869778040407216, số imei2: 869778040407208.

- Đối với 01 bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong chứa 01 đĩa DVD-R 4.7GB16X chuyển lưu hồ sơ vụ án.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/02/2024 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Anh T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4 Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại là anh B1 và chị Th, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo, Bị hại;
- UBND phường T1, TP.Thái Nguyên;
(kèm TB Kq XX);
- THA h.sự, d.sự;
- Lưu: H.sơ, H.sự, VT

Phạm Thuỳ Dung

